

Bản án số: 404/201B/HSPT

Ngày: 16/8/201B

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bạch Huệ

Các Thẩm phán:

1. Bà Quách Thanh Bình

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Trang - Cán bộ
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Bà Nguyễn Thị Phong Lan - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 8 năm 201B, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 360/HSPT ngày 30/6/201B đối với bị cáo Nguyễn Văn L. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 8B/201B/HSST ngày 24/5/201B của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 19B3 tại tỉnh Đồng Tháp; giới tính: Nam; trú tại: đường B83 Tạ Quang B, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: thợ sửa xe ô tô; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1952 và bà Thân Thị T, sinh năm 1952; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Nguyễn Hồng Nhung (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giam ngày 23/12/2016 đến ngày 23/01/201B được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L: Ông Lê Minh Tuấn là Luật sư thuộc Công ty luật TNHH A.B.C thuộc Đoàn luật sư tỉnh Long An (Có mặt)

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận B và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 00 ngày 23/12/2016, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an Quận B kiểm tra tại phòng 102 nhà số 31 đường số 9, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, Quận B, bắt quả tang Nguyễn Văn L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong ví da màu nâu của L 02 gói nylon chứa tinh thể nhuyền màu trắng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận B, Nguyễn Văn L khai nhận số ma túy trên là do một người bạn tên Liêm (không rõ lai lịch) cho L để sử dụng. Ngày 23/12/2016, L mang đến phòng 102 nhà số 31 nhằm mục đích sử dụng cùng bạn bè thì bị bắt quả tang.

Theo Kết luận giám định số 208/KLGD-H ngày 30/12/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh: “Chất bột màu trắng trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn L và hình dấu Công an phường Tân Hưng, Quận B gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,4310g (một phẩy bốn ba một không gam), loại Ketamine”.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 8B/201B/HSST ngày 24/5/201B của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 2B/11/2015 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 144/2016/QH13 về lùi hiệu lực thi hành của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, Bộ luật Tổ tụng hình sự số 101/2015/QH13 đến ngày Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành; áp dụng Khoản 1 Điều 194; điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; áp dụng Khoản 3 Điều B, Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Khoản 3 Điều B Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án phạt tù nhưng được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 23/12/2016 đến ngày 23/01/201B.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/5/2016, ngày 02/6/2016 và ngày 05/6/2016 bị cáo Nguyễn Văn L làm đơn kháng cáo, kháng cáo bổ sung với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp như án sơ thẩm đã nêu và xin Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Lê Minh Tuấn bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L trình bày:

Luật sư nhất trí với tội danh mà án sơ thẩm đã tuyên, bị cáo cất giữ số ma túy này là do thiếu hiểu biết, vì có người bạn cho bị cáo sử dụng để dễ ngủ, bị cáo có thành tích trong công tác phòng cháy chữa cháy được Giám đốc cảnh sát phòng cháy và chữa cháy Thành phố Hồ Chí Minh tặng giấy khen, gia đình có công cách mạng. Bị cáo có đủ các điều kiện để được hưởng án treo như nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo mới phạm tội lần đầu, thuộc thành phần lao động nghèo, có nơi cư trú rõ ràng, công việc ổn định, bị cáo đã ly hôn và đang nuôi con nhỏ, hiện bị cáo cũng đang bị bệnh trầm cảm đang điều trị tại bệnh viện Nhiệt Đới, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, luật sư, bị cáo.

XÉT THẤY

Ngày 23/12/2016, bị cáo Nguyễn Văn L đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, có khối lượng 1,4310g (một phẩy bốn ba một không gam), loại Ketamine, nhằm mục đích sử dụng (Theo kết luận giám định số 208/KLGD-H ngày 30/12/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh: “Chất bột màu trắng trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn L và hình dấu Công an phường Tân Hưng, Quận B gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,4310g (một phẩy bốn ba một không gam), loại Ketamine”).

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, không những gây ảnh hưởng đến trật tự trị an, đến sức khỏe của con người, làm lây lan tệ nạn nghiện ngập trong xã hội mà còn gây không ít khó khăn trong việc phòng chống ma túy và các tội phạm, tệ nạn xã hội khác.

Xét kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc thành phần lao động, có người thân trong gia đình có công với cách mạng, bị cáo được Giám đốc cảnh sát phòng cháy và chữa cháy Thành phố Hồ Chí Minh tặng giấy khen, đồng thời áp dụng tinh thần của Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 2B/11/2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Khoản 3 Điều B Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, tuy nhiên mức án 01 năm 06 tháng tù giam mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Tại phiên tòa phúc thẩm xét thấy bị cáo có thêm nhiều tình tiết như đã ly hôn và đang nuôi con nhỏ, hiện bị cáo cũng đang bị bệnh trầm cảm đang điều trị tại bệnh viện Nhiệt Đới để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm chỉ cần nhận định và vận dụng các tình tiết có L cho bị cáo trong các nghị quyết trên vào bản án mà không ghi áp dụng trong phần quyết định.

Tại phiên tòa hôm nay xét thấy có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo và cần sửa bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ nêu trên;

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng Hình sự;

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L, sửa bản án sơ thẩm;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 4B Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án (được khấu trừ thời gian đã bị tạm giam trước từ ngày 23/12/2016 đến ngày 23/01/2017).

Bị cáo không phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận B;
- Chi cục THA Quận B;
- Bị cáo;
- TAND Quận B;
- Công an Quận B;
- Phòng PC 53-CA TP.HCM;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Sở tư pháp;
- Lưu, hình sự, hồ sơ (20)

(1) **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
(1) **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(3)
(1)
(1)
(1)
(2)
(2)
(1)
(1)
(1)
(1)
(3)

Phạm Thị Bạch Huệ